

CÔNG TY TNHH TUYẾT ANH GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TUYẾT ANH GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUYET ANH GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TUYET ANH GROUP CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703177334

3. Ngày thành lập: 15/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà SH12A, Khu văn phòng Ecolakes, Đường D2, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0937.435.522

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt cửa nhôm, cửa sắt, cửa nhựa lõi thép, cửa inox, cửa gỗ, cửa nhựa chống cháy – Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, cửa tự động (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại; không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Gia công, lắp đặt cửa đi, cửa sổ, vách ngăn bằng kim loại, kính.	4330
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá tài sản)	4610
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649(Chính)
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép, đồng, inox các loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Mua bán gỗ cây, gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, hàng trang trí nội và ngoại thất, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hoá lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hoá chất tại trụ sở)	4669
12.	Trồng cây lâu năm khác (không hoạt động tại trụ sở chính)	0129
13.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (không hoạt động tại trụ sở chính)	0131
14.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm (không hoạt động tại trụ sở chính)	0132
15.	Giáo dục nhà trẻ	8511
16.	Giáo dục mẫu giáo	8512
17.	Giáo dục tiểu học	8521
18.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề	8531
19.	Đào tạo trung cấp	8532
20.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
21.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ kinh doanh vũ trường)	8552
22.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
23.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
24.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (không hoạt động tại trụ sở chính)	9312
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	6820
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình – Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp – Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.	7110
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, thiết kế hệ thống thủy canh	7410
28.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hoá lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hoá chất tại trụ sở)	4690
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hoá lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hoá chất tại trụ sở)	4719
30.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ (không cửa, xe, bảo và bảo quản tại trụ sở chính)	1610

31.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1621
32.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất bao bì, sản phẩm ngành nhựa, các sản phẩm khác từ plastic; - Sản xuất hạt nhựa tái sinh chất lượng cao từ phế liệu nhựa (không sản xuất tại trụ sở); - Sản xuất các sản phẩm được chế biến từ cao su phục vụ cho các ngành công nghiệp (trừ luyện cán cao su); - Sản xuất lọ chai từ nhựa	2220
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Cơ sở lưu trú khác	5590
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
39.	Thu gom rác thải không độc hại (không chứa, phân loại, xử lý tại trụ sở chính)	3811
40.	Thu gom rác thải độc hại (không chứa, phân loại, xử lý tại trụ sở chính)	3812
41.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không chứa, phân loại, xử lý tại trụ sở chính)	3821
42.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không chứa, phân loại, xử lý tại trụ sở chính)	3822
43.	Tái chế phế liệu	3830
44.	Xây dựng nhà để ở	4101
45.	Xây dựng nhà không để ở	4102
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ gỗ cây, gỗ chế biến	4752
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, đồ gỗ gia dụng nhà bếp linh phụ kiện, vật tư trang trí nội thất – Bán buôn các mặt hàng nội ngoại thất ngành nhựa, các mặt hàng MDF nội thất.	4759
49.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các sản phẩm văn hoá phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan có hại đến giáo dục thẩm mỹ nhân cách)	4761
50.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
51.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

